TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 25/5/2026
V/v tranh chấp: "*Xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu Hường;
2. Bà Nông Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 29/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về tranh chấp *"Xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị A** sinh năm 1992;

*Bị đơn: Anh **Hoàng Văn L** sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: thôn L, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

(Chị A, anh L đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, chị Hoàng Thị A trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị A kết hôn với anh Hoàng Văn L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã V, tỉnh Thái Nguyên) vào ngày 11/12/2013. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống tại nhà anh L ở thôn L, xã V, tỉnh Thái Nguyên. Những năm đầu sau kết hôn thì vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc; nhưng từ năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh L không phụ giúp các công việc với chị A, không tu chí làm ăn mà thường đi uống rượu, đi chơi qua đêm không về, thường xuyên xúc phạm, dùng những lời lẽ nặng nề với chị A. Chị A đã nhiều lần khuyên bảo với mong muốn cùng nhau vun vén, chăm sóc con cái nhưng anh L không nghe, vẫn chứng nào tật nấy khiến chị A rất chán nản, mệt mỏi, không thể chịu đựng thêm được nữa. Chị A và anh L đã sống ly thân từ tháng 8/2023 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Từ khi ly thân thì chị A không trở về nhà chồng nữa, thi thoảng

về thăm con thì cũng chỉ đón con sang nhà ngoại chơi chứ không ở lại nhà chồng. Chị A thấy mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đã lâu, ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, xác định không còn tình cảm, lòng tin, tình yêu vợ chồng với anh L nên chị A kiên quyết xin ly hôn với anh Hoàng Văn L.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị A và anh Hoàng Văn L có 03 (ba) con chung tên là Hoàng Bảo N sinh ngày 09/9/2014, Hoàng Bảo C sinh ngày 10/7/2016 và Hoàng Bảo T sinh ngày 31/5/2022, ba con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn nguyện vọng của chị A là giao cả ba con chung cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị A sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng/01 con chung (tổng cộng là 3.000.000đ/tháng/03 con chung) cho đến khi 03 con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Hoàng Văn L trong quá trình tố tụng trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời điểm kết hôn đúng như chị Hoàng Thị A trình bày, sau khi kết hôn thì vợ chồng sống tại nhà anh L ở thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là thôn L, xã V, tỉnh Thái Nguyên). Những năm đầu sau kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2016 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh L và chị A đã sống ly thân từ tháng 8/2023 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Anh L thấy vợ chồng ly thân đã lâu, mục đích của hôn nhân không đạt được, xác định không còn tình cảm vợ chồng nên anh L đồng ý ly hôn với chị A.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị A và anh Hoàng Văn L có 03 (ba) con chung tên là Hoàng Bảo N sinh ngày 09/9/2014, Hoàng Bảo C sinh ngày 10/7/2016 và Hoàng Bảo T sinh ngày 31/5/2022, 03 (ba) con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn nguyện vọng của anh L là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng/01 con chung (tổng cộng là 3.000.000đ/tháng/03 con chung) cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo luật định.

- Về nội dung: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị A về việc xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn; Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên giải quyết vụ án xin ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên.

Chị Hoàng Thị A và anh Hoàng Văn L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị A và anh Hoàng Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã V, tỉnh Thái Nguyên) vào ngày 11/12/2013. Đây là hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, hôn nhân của chị Hoàng Thị A và anh Hoàng Văn L là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng những năm đầu hòa thuận, hạnh phúc, nhưng từ năm 2016 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2023 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau.

Tòa án đã triệu tập phiên hòa giải, nhằm hàn gắn tình cảm nhưng anh L vắng mặt không có lý do, còn chị A có ý kiến đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà đề nghị Tòa án xét xử cho ly hôn, vì thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vượt quá khả năng chịu đựng khiến cuộc sống chung mệt mỏi, căng thẳng, áp lực. Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai của anh L cũng có ý kiến về mâu thuẫn đã phát sinh từ năm 2016, nguyên nhân là bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2023 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau, anh L nhận thấy vợ chồng ly thân đã lâu, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh xác định không còn tình cảm vợ chồng nên anh đồng ý ly hôn với chị A. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị A.

[3]Về con chung: Vợ chồng anh Hoàng Văn L và chị Hoàng Thị A có 03 (ba) con chung tên là Hoàng Bảo N sinh ngày 09/9/2014; Hoàng Bảo C sinh ngày 10/7/2016 và Hoàng Bảo T sinh ngày 31/5/2022, 03 (ba) con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện các con đều đang sống cùng với anh L. Sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn L và chị Hoàng Thị A đều có nguyện vọng là giao 03 (ba) con chung cho anh Hoàng Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục ba con chung đến khi các con đủ 18 tuổi. Xét nguyện vọng của anh Hoàng Văn L và chị Hoàng Thị A là phù hợp với pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung Hoàng Bảo N và Hoàng Bảo C cũng như để đảm bảo quyền lợi và các điều kiện tốt

nhất cho các con chung, cần thiết giao 03 (ba) con chung cho bố là anh Hoàng Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng: Anh Hoàng Văn L yêu cầu chị Hoàng Thị A phải cấp dưỡng nuôi 03 (ba) con chung tên là Hoàng Bảo N sinh ngày 09/9/2014 định kỳ mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng); Hoàng Bảo C sinh ngày 10/7/2016 định kỳ mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) và Hoàng Bảo T sinh ngày 31/5/2022 định kỳ mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi 03 (ba) con chung đủ 18 tuổi và chị Hoàng Thị A cũng nhất trí cấp dưỡng nuôi 03 (ba) con chung theo yêu cầu của anh L với số tiền cấp dưỡng mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000đ (một triệu đồng). Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Hoàng Thị A và anh Hoàng Văn L về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với pháp luật, cần được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nhận định của HĐXX nên cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu án phí không có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị A đối với anh Hoàng Văn L. Chị Hoàng Thị A được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

2. Về con chung: Giao 03 (ba) con chung tên là Hoàng Bảo N sinh ngày 09/9/2014; Hoàng Bảo C sinh ngày 10/7/2016 và Hoàng Bảo T sinh ngày 31/5/2022 cho anh Hoàng Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (ba con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường).

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng: Chị Hoàng Thị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 (ba) con chung tên là Hoàng Bảo N sinh ngày 09/9/2014 định kỳ mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng); Hoàng Bảo C sinh ngày 10/7/2016 định kỳ mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) và Hoàng Bảo T sinh ngày 31/5/2022 định kỳ mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng nuôi 03 con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và chị Hoàng Thị A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí không có giá ngạch đối với phần cấp dưỡng định kỳ để sung công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 7, ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Chị Hoàng Thị A còn phải nộp số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị A và anh Hoàng Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- UBND xã V, tỉnh Thái Nguyên (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Tư